

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
ĐƠN VỊ: KHOA DU LỊCH

ĐỀ THI/ĐỀ BÀI, RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 1, năm học 2024-2025

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Quản trị nguồn nhân lực		
Mã học phần:	71HRMN40102	Số tín chỉ:	2
Mã nhóm lớp học phần:	241_71HRMN40102_01		
Hình thức thi: Dự án/Đồ án/Bài tập lớn/Tiểu luận	Thời gian làm bài:	7	Phút/ ngày
☐ Cá nhân	☒ Nhóm		
Quy cách đặt tên file	Ten nhom_Ten mo hình kinh doanh		

1. Format đề thi

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Quy ước đặt tên file đề thi/đề bài:
- + **Mã học phần**_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TIEUL_De 1

2. Giao nhận đề thi

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (**nén lại và đặt mật khẩu file nén**) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhất Linh).

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Hiểu rõ lý thuyết về các hoạt động quản trị nhân lực cơ bản như phân tích công việc, hoạch định nhân lực, tuyển dụng, đào tạo và phát triển, đánh giá nhân viên, trả công lao động và quan hệ lao động trong tổ chức, doanh nghiệp	Tiểu luận nhóm không thuyết trình	25%	Câu 1	2.5	PI 2.2
CLO2	Mô tả được cấu trúc tổ chức và các công việc trong phòng nhân sự tại các tổ chức, doanh nghiệp	Tiểu luận nhóm không thuyết trình	25%	Câu 1	2.5	PI 2.2
CLO3	Xây dựng kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng lãnh đạo	Tiểu luận nhóm không thuyết trình	25%	Câu 1	2.5	PI 5.4
CLO4	Thiết lập và xây dựng bản mô tả công việc, lập kế hoạch nhân lực, quy trình tuyển dụng, quy trình đào tạo, quy trình đánh giá	Tiểu luận nhóm không thuyết trình	25%	Câu 1	2.5	PI 6.3 PI 7.2

Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá

bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1)

(2) Nêu nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

III. Nội dung đề bài

1. Đề bài

Câu 1: Mỗi nhóm mô phỏng một doanh nghiệp F&B đang kinh doanh tại Việt Nam. Các thành viên trong nhóm là nhân sự thuộc bộ phận Quản lý nguồn nhân lực của doanh nghiệp. Bộ phận Quản lý nguồn nhân lực sẽ lập kế hoạch cho phòng nhân sự vào năm 2025

2. Hướng dẫn thể thức trình bày đề bài

Bìa báo cáo (theo mẫu)

Bảng phân công (theo mẫu)

Mục lục

Danh mục hình ảnh (nếu có)

Danh mục bảng biểu (nếu có)

Lời mở đầu

A: GIỚI THIỆU TỔNG QUAN (0,5)

- Nêu được tình hình bối cảnh nhân sự của ngành Hospitality nói chung và Dịch vụ F&B nói riêng trong năm 2023-2024
- Giới thiệu tổng quan: tên tổ chức, trụ sở
- Tầm nhìn – Sứ mệnh
- Phân khúc khách hàng & Giới thiệu các sản phẩm doanh nghiệp kinh doanh (Trình bày tổng quát, nêu bật những nét đặc trưng của sản phẩm kinh doanh)

B: CƠ CẤU NHÂN SỰ TRONG TỔ CHỨC (1,0)

- Quy mô về số lượng phòng ban, số lượng nhân sự trong mỗi phòng ban, vv..
- Nhiệm vụ cụ thể của các phòng ban
- Sơ đồ cơ cấu nhân sự
- Nhiệm vụ các vị trí trong cơ cấu nhân sự

C: HOẠCH ĐỊNH NGUỒN NHÂN LỰC (1,0)

Lên kế hoạch tuyển dụng cho tổ chức (ít nhất 3 vị trí) phù hợp với 01 chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp trong năm 2025:

- Trình bày sơ lược chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp trong năm 2025 và các vị trí cần tuyển
- Cấp độ nhân viên: Nhân viên phục vụ nhà hàng/ Pha chế/ Đầu bếp làm bánh (tuyển ngoài hay nội bộ?)
- Cấp độ leader: Giám sát nhà hàng/ Quản lý nhà hàng (Tuyển ngoài hay đề bạt nội bộ?)

D: TUYỂN DỤNG (1,5)

Kế hoạch tuyển dụng cho các vị trí

Mô tả các bước tuyển dụng nhân viên mới cho các vị trí muốn tuyển

Mô tả được:

- Kênh tuyển dụng, ngày kết thúc nhận hồ sơ
- JD của từng vị trí
- Ít nhất 3 câu hỏi trong buổi phỏng vấn cho mỗi vị trí
- Kế hoạch onboarding & training cần thiết cho nhân sự mới

E: ĐÀO TẠO (1,5)

Thiết kế chương trình đào tạo cho 2 vị trí bất kỳ:

- Các nội dung đào tạo (kiến thức, kỹ năng) phù hợp cho 2 đối tượng trên
- Nên áp dụng loại hình đào tạo nào cho 2 đối tượng đào tạo trên?
- Nên áp dụng phương pháp đào tạo nào cho 2 đối tượng đào tạo trên?

F: ĐÁNH GIÁ (1,0)

- Thiết lập các tiêu chí đánh giá cho 2 vị trí bất kỳ
- Xác định phương pháp đánh giá phù hợp cho 2 vị trí đó

G: LƯƠNG BỔNG (1,5)

Xây dựng hệ thống thang lương cho 2 vị trí bất kỳ

- Trình bày cách xác định mức lương (nghiên cứu thị trường, phân tích công việc, vv...)
- Xây dựng hệ thống thang lương ít nhất 5 bậc
- Xác định cơ cấu tiền lương và hình thức trả lương cho 2 vị trí trên

H: ĐỘNG VIÊN (1,5)

Lựa chọn những extrinsic motivation và intrinsic motivation cho nhân viên trong tổ chức (Trình bày lý do và đối tượng áp dụng, thời gian áp dụng)

Tài liệu tham khảo

3. Rubric và thang điểm

Tiêu chí	Trọng số %	Tốt Từ 8 – 10đ	Khá Từ 6 – dưới 8đ	Trung bình Từ 4 – dưới 6đ	Yếu Dưới 4đ
Nội dung	50%	Những vấn đề chính cần nghiên cứu, mục tiêu nghiên cứu, và nội dung phù hợp với tên đề tài. Phân tích chi tiết, và tập trung giải quyết được các vấn đề nghiên cứu. Các phân tích nhận định có cơ sở.	Những vấn đề chính cần nghiên cứu, mục tiêu nghiên cứu, và nội dung phù hợp với tên đề tài, nhưng phân tích sơ sài, chưa chi tiết, và chưa tập trung giải quyết toàn bộ được các vấn đề nghiên cứu. Một số phân tích, nhận định thiếu cơ sở.	Những vấn đề chính cần nghiên cứu, mục tiêu nghiên cứu, và nội dung chưa phù hợp hoàn toàn vào tên đề tài. Các phân tích còn lan man, chưa chi tiết. Có nhiều phân tích nhận định không có cơ sở.	Những vấn đề chính cần nghiên cứu, mục tiêu nghiên cứu, và nội dung không phù hợp với tên đề tài. Các phân tích còn lan man, chưa chi tiết. Tất cả các phân tích nhận định không có cơ sở. Nhiều ý phân tích thiếu mạch lạc, mâu thuẫn nhau.
Trình bày	20%	Trình bày rõ ràng, dễ nhìn, tuân thủ quy định trình bày của giảng viên. Toàn bài sử dụng quy cách trình bày đồng nhất	Trình bày rõ ràng, dễ nhìn, tuân thủ quy định trình bày của giảng viên. Còn 3 - 5 chỗ chưa sử dụng quy cách trình bày đồng nhất	Trình bày rõ ràng, có tuân thủ quy định trình bày của giảng viên. Còn 5 - 7 chỗ chưa sử dụng quy cách trình bày đồng nhất	Trình bày cầu thả, không tuân thủ quy định trình bày của giảng viên. Toàn bài chưa sử dụng quy cách trình bày đồng nhất
Trích dẫn và tài liệu tham khảo	20%	Tài liệu tham khảo rất phong phú. Có trích dẫn đầy đủ các lý thuyết (khái niệm) được nêu ra trong đề tài. Các bảng biểu được đặt tên, đánh số đầy đủ, được ghi nguồn đầy đủ (trừ những bảng biểu	Tài liệu tham khảo khá phong phú. Có một số lý thuyết (khái niệm) chưa được trích dẫn. Có một số bảng biểu chưa được đặt tên, đánh số và ghi nguồn đầy đủ.	Tài liệu tham khảo không phong phú. Không có trích dẫn các lý thuyết (khái niệm) được nêu ra trong đề tài. Có nhiều bảng biểu chưa được đặt tên, đánh số và ghi nguồn.	Có rất ít tài liệu tham khảo. Không có trích dẫn các lý thuyết (khái niệm) được nêu ra trong đề tài. Có rất nhiều bảng biểu chưa được đặt

		do tác giả tự phân tích, tính toán)			tên, đánh số và ghi nguồn.
Câu văn và từ ngữ	10%	Triển khai các ý rõ ràng, liên mạch. Sử dụng các từ ngữ phù hợp với hoàn cảnh. Câu văn mạch lạc, không có lỗi chính tả.	Triển khai các ý thiếu rõ ràng. Có một số lỗi trong sử dụng từ ngữ (chưa phù hợp với hoàn cảnh). Câu văn thiếu mạch lạc, có một số lỗi chính tả.	Triển khai các ý thiếu rõ ràng và lộn xộn. Nhiều lỗi trong sử dụng từ ngữ (chưa phù hợp với hoàn cảnh). Câu văn thiếu mạch lạc, nhiều lỗi chính tả.	Triển khai các ý thiếu rõ ràng, mâu thuẫn nhau và lộn xộn. Rất nhiều lỗi trong sử dụng từ ngữ (chưa phù hợp với hoàn cảnh). Câu văn thiếu mạch lạc, rất nhiều lỗi chính tả.
	100%				

Người duyệt đề

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 11 năm 2024
Giảng viên ra đề



TS. Trịnh Thị Thúy

ThS. Bùi Bích Phương